

ĐẶC ĐIỂM PHÂN BỐ DÂN CƯ Ở HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

Nguyễn Thị Dung¹, Nguyễn Thị Quyên²

TÓM TẮT

Bài báo đánh giá đặc điểm phân bố dân cư huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn 1999 - 2024 bằng các phương pháp: thu thập, xử lý tài liệu; phân tích, tổng hợp, so sánh; thực địa, khảo sát địa bàn... Kết quả phân tích thực trạng cho thấy: mật độ dân số huyện Thạch Thành ở mức trung bình so với toàn tỉnh và có sự chênh lệch giữa khu vực nội thị và ngoại thị; dân cư huyện Thạch Thành có sự phân hóa theo các đơn vị hành chính; theo các tiểu vùng (vùng núi cao, đồi núi thấp và đồng bằng); theo thành thị - nông thôn; và theo dân tộc. Sự phân hóa này có nguyên nhân chủ yếu do tác động của các điều kiện tự nhiên, lịch sử định cư và khai thác lãnh thổ, trình độ phát triển kinh tế - xã hội ở các địa bàn. Bài báo cũng kiến nghị một số giải pháp góp phần phân bố hợp lý dân cư ở huyện Thạch Thành đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Từ khóa: Phân bố dân cư, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.77.06.2025.770>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thạch Thành là huyện có quy mô dân số đông nhất trong số 11 huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa với nhiều cộng đồng dân cư sinh sống; trong đó chiếm tỉ lệ lớn nhất là dân tộc Kinh và Mường (vùng đất “bán Kinh bán Mường”) [5]. Sự phân bố dân cư trước đây của huyện Thạch Thành mang đậm dấu ấn đặc trưng của lịch sử định cư và khai thác lãnh thổ; quá trình chuyển cư của các tộc người; điều kiện tự nhiên và hoạt động sinh kế của người dân ở các tiểu vùng; đặc biệt là trình độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Trong thời điểm hiện nay, Thạch Thành đang đẩy mạnh phát triển kinh tế, mở rộng thu hút đầu tư, hội nhập quốc tế mạnh mẽ; một đánh giá cụ thể về phân bố dân cư là rất cần thiết nhằm góp phần hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội; ổn định và phát triển bền vững các cộng đồng dân cư.

2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Dữ liệu

Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng khái niệm phân bố dân cư dưới góc độ địa lý học; đó là “sự sắp xếp số dân trên một vùng lãnh thổ phù hợp với điều kiện sống của người dân và với các yêu cầu nhất định của xã hội” [4]; với các thước đo là các chỉ tiêu: mật độ dân

¹ Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthidungxh@hdu.edu.vn

² Học viên Cao học K16 Địa lý học, Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

số, tỉ trọng dân số từng vùng; tỉ trọng dân số thành thị - nông thôn; tỉ trọng dân số theo dân tộc... Các dữ liệu trong bài báo được thu thập tại: Phòng Dân số - Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa; Chi cục Thống kê huyện Thạch Thành; các báo cáo đánh giá dân cư, dân tộc của huyện Thạch Thành; các báo cáo từ tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu: giúp tác giả tiếp cận với hệ thống dữ liệu và chỉ tiêu; từ đó chọn lọc, xử lý để làm cơ sở cho những đánh giá về phân bố dân cư.

Phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh: được sử dụng để phân tích, tổng hợp các dữ liệu nhằm đưa ra những đánh giá về phân bố dân cư ở huyện Thạch Thành, có so sánh với các địa bàn lân cận và tỉnh Thanh Hóa.

Phương pháp thực địa, khảo sát địa bàn: được thực hiện để làm rõ hơn mối tương quan giữa phân bố dân cư theo dân tộc với các hoạt động sinh kế, thu nhập bình quân và tỉ lệ hộ nghèo ở một số xã/thị trấn của huyện Thạch Thành.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Mật độ dân số

Thạch Thành là huyện có quy mô dân số tương đối đông và tăng nhanh. Do đó, mật độ dân số của Thạch Thành cũng có xu hướng tăng nhanh theo thời gian. Giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2024, mật độ dân số huyện Thạch Thành tăng thêm 23 người/km²; tăng gấp 1,1 lần; trung bình mỗi năm tăng 0,4%. Năm 2024, mật độ dân số của huyện Thạch Thành là 266 người/km²; xếp thứ 20 trong tổng số 27 huyện/thị xã/TP của tỉnh Thanh Hóa; cao thứ 4 trong số 11 huyện miền núi (sau các huyện Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Như Thanh) [2].

Bảng 1. Mật độ dân số huyện Thạch Thành và tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 1999 - 2024
(Đơn vị: người/km²)

Năm	1999	2009	2019	2024
Tỉnh Thanh Hoá	311	305	328	336
Huyện Thạch Thành	243	244	258	266

(Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Thạch Thành)

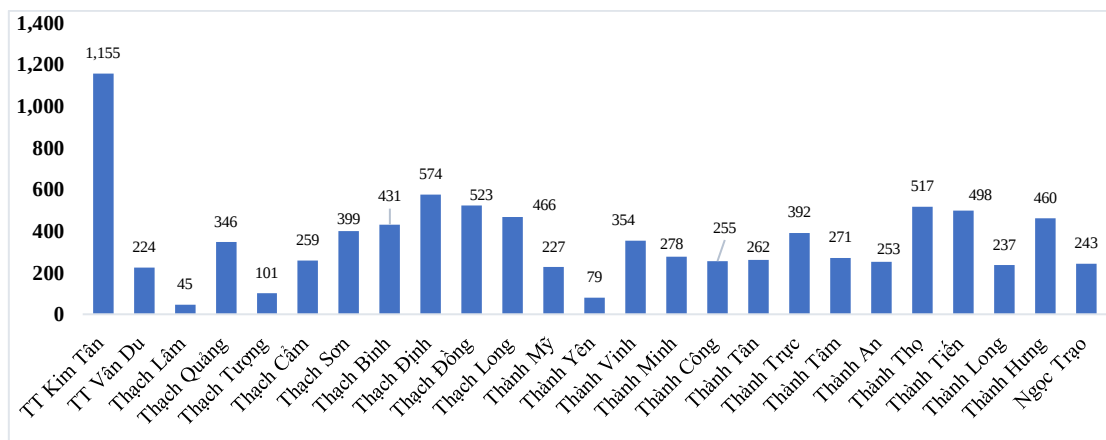
Mật độ dân số của huyện Thạch Thành có sự chênh lệch giữa khu vực nội thị và ngoại thị. Ở khu vực nội thị như thị trấn Kim Tân, mật độ dân số lên tới 1.155 người/km²; trong khi đó mật độ dân số trung bình ở khu vực ngoại thị (23 xã còn lại) dao động dưới 200 người/km² [2]. Nguyên nhân chính dẫn tới sự chênh lệch là do khu vực nội thị tập trung các hoạt động ít liên quan đến đất đai như dịch vụ, du lịch, thương mại, chế biến hải sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; còn khu vực ngoại thị là địa bàn hoạt động chủ yếu của ngành nông nghiệp - một ngành liên quan chặt chẽ với đất đai.

3.2. Phân bố dân cư theo đơn vị hành chính

Dân cư huyện Thạch Thành có sự phân bố chênh lệch theo đơn vị hành chính do sự phân hóa về điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng tiếp cận các dịch vụ; do quá trình mở rộng địa giới hành chính và do sức hút của các ngành công nghiệp, dịch vụ... ở các xã/thị trấn khác nhau.

Xét theo quy mô dân số: năm 2024 thị trấn Kim Tân có số dân đông nhất là 12.441 người (chiếm 8,4% tổng dân số toàn huyện); xếp thứ hai là thị trấn Vân Du với 9.955 người (chiếm 6,7% tổng dân số toàn huyện). Các xã có dân cư thấp nhất như: xã Thạch Lâm với 2.950 người (chiếm 2,0% tổng dân số toàn huyện); xã Thành An với 3.171 người (chiếm 2,1% tổng dân số toàn huyện); xã Thành Yên với 3.513 người (chiếm 2,4% tổng dân số toàn huyện) [2]. Mức chênh lệch giữa đơn vị hành chính có dân số đông nhất và đơn vị hành chính có dân số thấp nhất năm 2024 lên tới 4,2 lần.

(Đơn vị: người/km²)



(Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Thạch Thành)

Hình 1. Mật độ dân số theo các xã/thị trấn huyện Thạch Thành năm 2024

Theo mật độ cư trú năm 2024, thị trấn Kim Tân có mật độ dân số đông nhất với 1.155 người/km². Một số xã có mật độ dân số cao trên 500 người/km² như Thạch Định, Thạch Đồng và Thành Thọ. Ngược lại, các xã vùng núi cao có dân cư thưa thớt như Thạch Lâm (45 người/km²), Thành Yên (79 người/km²), Thạch Tượng (101 người/km²). Mức chênh lệch giữa đơn vị hành chính có mật độ dân số cao nhất (thị trấn Kim Tân) với đơn vị hành chính có mật độ dân số thấp nhất (xã Thạch Lâm) lên tới 25,5 lần [2].

3.3. Phân bố dân cư theo vùng

Do tác động của các yếu tố tự nhiên; lịch sử định cư và khai thác lãnh thổ; sự phát triển kinh tế - xã hội... mà sự phân bố dân cư ở 2 tiểu vùng của huyện Thạch Thành (tiểu vùng núi cao, tiểu vùng đồi núi thấp và đồng bằng) có sự phân hóa:

Tiểu vùng núi cao gồm 8 xã với diện tích 272,3 km² (48,7% toàn huyện) nhưng chỉ có 45.744 người (30,7% dân số). Địa hình chia cắt mạnh, độ dốc lớn (từ cấp III trở lên), đất đai kém màu mỡ, giao thông khó khăn, xa trung tâm, có xã giáp tỉnh Hòa Bình; hoạt động sản xuất chủ yếu là trồng rừng, cây lâu năm, dịch vụ - công nghiệp kém phát triển (trừ Thạch Lâm có thác Mây). Đây là nơi người Mường sinh sống tập trung, như Thạch Lâm (98,9%), Thành Yên (98,8%)... Mật độ dân số vùng này năm 2024 chỉ đạt 168 người/km², thấp hơn nhiều so với toàn huyện (63,3%). Trong nội bộ các xã của vùng núi cao, phân bố dân cư cũng có sự chênh lệch; trong đó cao nhất là xã Thành Vinh (354 người/km²) và thấp nhất là xã Thạch Lâm (45 người/km²); mức chênh lệch lên tới 7,8 lần.

Bảng 2. Dân số theo các vùng huyện Thạch Thành năm 2024

TỔNG SỐ	Số lượng thôn, bản, khu phố	Diện tích (km ²)	Dân số trung bình (Người)	Mật độ dân số (Người/km ²)
Toàn huyện	199	559,22	148.795	266
Các xã vùng núi cao	63	272,29	45.744	168
Tỉ lệ vùng núi cao so với toàn huyện (%)	31,7	48,7	30,7	63,3
Vùng núi thấp và đồng bằng	136	286,93	103.051	359
Tỉ lệ vùng núi thấp và đồng bằng so với toàn huyện (%)	68,3	51,3	69,3	1,4
Chênh lệch giữa 2 tiểu vùng	73	14,64	57.307	191

(Nguồn: Tác giả tính toán, xử lý từ số liệu của Chi cục Thống kê huyện Thạch Thành)

Tiểu vùng đồi núi thấp và đồng bằng của huyện Thạch Thành gồm 2 thị trấn và 15 xã, chiếm 51,3% diện tích và 69,3% dân số toàn huyện (năm 2024). Địa hình ít chia cắt, độ dốc thấp, thuận lợi cho giao thông, canh tác và cư trú; nên mật độ dân cư cao (năm 2024 là 359 người/km²), gấp 1,4 lần toàn huyện. Dân tộc Kinh chiếm tỉ lệ lớn tại nhiều xã. Phân bố dân cư nội vùng không đồng đều, cao nhất tại thị trấn Kim Tân (1.155 người/km²), thấp nhất là thị trấn Vân Du (224 người/km²), chênh lệch tới 5,2 lần.

3.4. Phân bố dân cư theo nông thôn - đô thị

Dân cư huyện Thạch Thành có sự phân bố chênh lệch giữa khu vực nông thôn và khu vực đô thị, trong đó dân cư sống ở nông thôn chiếm tỉ lệ vượt trội.

Năm 2024, với quy mô dân số là 148.795 người, huyện Thạch Thành có 126.399 người sống ở khu vực nông thôn (chiếm 85,0%); 22.396 người cư trú ở khu vực đô thị (chiếm 15,0%) [2]. So với năm 1999, dân số của huyện đã tăng lên 13.111 người; trong đó khu vực nông thôn giảm 669 người với tỷ lệ giảm bình quân - 0,2%/năm; khu vực thành thị tăng 12.442 người, tỷ lệ tăng bình quân 5,6%/năm;

Bảng 3. Dân số theo thành thị/nông thôn huyện Thạch Thành, 1999 - 2024

Năm	Dân số (nghìn người)		Cơ cấu (%)	
	Thành thị	Nông thôn	Thành thị	Nông thôn
1999	9.954	125.730	7,3	92,7
2009	6.365	129.856	4,7	95,3
2019	20.942	123.639	14,5	85,5
2024	22.396	126.399	15,0	85,0

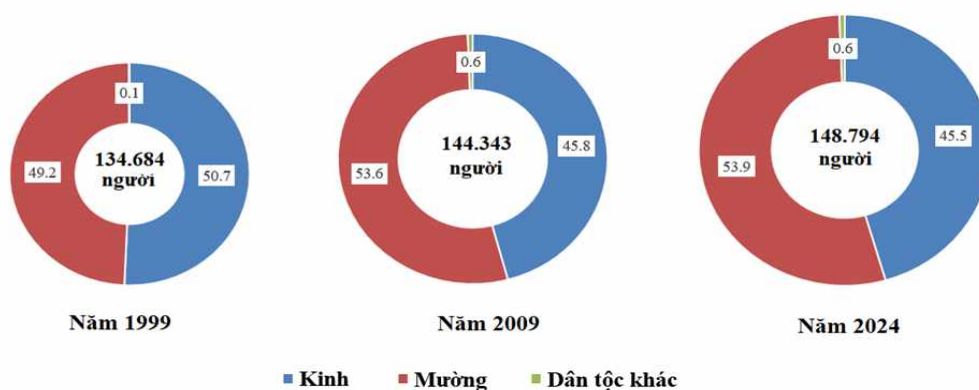
(Nguồn: Tác giả tính toán, xử lý từ số liệu của Chi cục Thống kê huyện Thạch Thành)

Sự chênh lệch trong phân bố dân cư nông thôn - đô thị chủ yếu do Thạch Thành là một huyện miền núi phía Tây của tỉnh Thanh Hóa, nông nghiệp là hoạt động kinh tế chính và lâu đời, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và phát triển kinh tế - xã hội đang ở giai đoạn đầu, cơ cấu kinh tế chưa chuyển dịch đa dạng... nên số dân sống ở nông thôn còn chiếm tỉ lệ lớn. Cho đến năm 2024, số dân sống ở đô thị của huyện Thạch Thành mới chỉ đạt 15,0%, chưa bằng 2/3 mức trung bình toàn tỉnh (28,1%).

Từ năm 1999 đến năm 2024, dân số đô thị huyện Thạch Thành tăng nhanh (bình quân 5,6%/năm), trong khi dân số nông thôn giảm nhẹ (-0,2%/năm) do đô thị hóa, chuyển đổi đất và sinh kế. Năm 2024, đô thị chỉ chiếm 9,9% diện tích nhưng tập trung 15% dân số; nông thôn chiếm 90,1% diện tích với 85% dân số, cho thấy mật độ dân cư đô thị cao hơn. Trong giai đoạn tiếp theo, cùng với sự mở rộng không gian đô thị ở huyện Thạch Thành, sự phát triển kinh tế - xã hội song hành cùng quá trình công nghiệp hóa và xây dựng nông thôn mới; tỉ lệ dân số sống ở đô thị sẽ có xu hướng tăng nhanh, tỉ lệ dân số sống ở nông thôn sẽ có xu hướng giảm đi; chênh lệch trong phân bố dân số đô thị - nông thôn sẽ có nhiều thay đổi theo hướng hợp lý và ổn định hơn.

3.5. Phân bố dân cư theo dân tộc

Huyện Thạch Thành có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống; trong đó dân tộc Mường có tỷ lệ đông nhất (chiếm 53,9% tổng dân số); dân tộc Kinh chiếm 45,5% tổng dân số; các dân tộc khác như Thái, Mông, Thổ, Dao, Khơ Mú, ... chiếm tỉ lệ không đáng kể (chỉ 0,6% tổng dân số) (theo số liệu thống kê dân số năm 2024 của huyện Thạch Thành). Sự phân bố của các tộc người ở Thạch Thành mang đậm dấu ấn đặc trưng của lịch sử định cư và khai thác lãnh thổ; quá trình chuyển cư của các tộc người; điều kiện tự nhiên và hoạt động sinh kế của người dân; đặc biệt là trình độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.



(Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Thạch Thành)

Hình 2. Quy mô và cơ cấu dân số theo dân tộc huyện Thạch Thành

Dân tộc Mường phân bố tập trung và chiếm tỉ lệ cao nhất ở các xã thuộc tiểu vùng núi cao như: Thạch Lâm (98,9%), Thành Yên (98,8%), Thạch Tượng (91,2%), Thành Mỹ (94,5%), Thạch Quảng (72,2%)... Người Mường ở Thạch Thành có nguồn gốc chủ yếu thuộc các Mường cổ trước đây như: Mường Đòn (xã Thành Mỹ); Mường Đẹ (xã Thạch Quảng); Mường Mỗ (xã Thành Yên); Mường Ròng, Mường Ёn, Mường Vón (xã Thạch Cẩm); Mường Khủ, Mường Biện, Mường Nghéo, Mường Chương (xã Thạch Lâm). Hoặc có một bộ phận di cư từ Mường Vang - Tân Lạc, Hòa Bình vào (xã Thạch Quảng); từ Mường Vành, Mường Khụ, Mường xưa Thượng, xưa Hạ - Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình vào (ở các xã Thạch Sơn, Thành Minh, Ngọc Trạo...). Do cư trú ở nơi có địa hình núi cao, độ dốc lớn, nên các hoạt động sinh kế của người Mường ở Thạch Thành chủ yếu là trồng rừng, trồng cây cao su, chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò); phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; phát triển các làng nghề thủ công mỹ nghệ hoặc thủ công truyền thống (dệt vải, ép

mật mía, làm nõ điều, nghề đan mây tre...). Đặc biệt, nhiều hộ gia đình Mường ở xã Thạch Lâm, Thạch Tượng vẫn còn giữ được những ngôi nhà sàn truyền thống có tuổi đời gần 100 năm, là điều kiện để phát triển văn hóa nhà sàn Mường thu hút khách du lịch. Người Mường ở nơi đây còn có tiềm năng xây dựng phát triển các loại hình du lịch cộng đồng gắn với các lễ hội Mường (lễ hội Mường Đồn xã Thành Mỹ...); gắn với các loại hình nghệ thuật độc đáo của người Mường (xường, bộ mệnh, hát đò, ném còn, sắc bùa, công chiêng...).

Bảng 4. Phân bố dân cư theo dân tộc, hoạt động sinh kế và thu nhập bình quân tại một số xã/thị trấn huyện Thạch Thành năm 2024

Xã/thị trấn	Dân tộc (%)			Hoạt động sinh kế (%)			Thu nhập bình quân (triệu đồng/người)	Tỉ lệ hộ nghèo (%)
	Mường	Kinh	Dân tộc khác	Nông,lâm, ngư nghiệp	Công nghiệp-xây dựng	Dịch vụ		
TT. Kim Tân	9,4	90,0	0,6	15,0	35,0	50,0	76,8	0,8
TT. Vân Du	30,9	69,1	0,0	9,2	28,2	62,6	67,7	0,2
Xã Thành Tâm	48,0	52,0	0,0	25,6	39,2	35,2	53,6	1,3
Xã Thạch Quảng	75,0	25,0	0,0	18,0	52,0	30,0	52,0	3,2
Xã Thạch Sơn	65,3	34,0	0,7	35,0	35,0	30,0	50,0	4,4
Xã Thành Yên	98,0	2,0	0,0	40,4	34,1	25,5	36,0	29,9
Xã Thành Minh	77,1	22,6	0,3	56,5	20,9	22,6	37,4	9,5
Xã Thạch Tượng	91,2	8,2	0,6	34,9	40,9	25,2	39,7	13,2
Xã Thành Mỹ	85,0	15,0	0,0	61,2	21,2	16,6	40,1	8,7
Xã Thạch Cẩm	71,0	28,3	0,7	23,4	46,9	28,9	49,1	2,8

(Nguồn: Thống kê, khảo sát địa bàn huyện Thạch Thành năm 2024)

Dân tộc Kinh ở Thạch Thành phân bố xen kẽ với dân tộc Mường; song tập trung đông và chiếm tỉ lệ cao nhất ở các xã/thị trấn nằm ở hữu ngạn và tả ngạn sông Bưởi như: xã Thạch Định (96,9%), thị trấn Kim Tân (95,9%), xã Thành Hưng (92,8%), xã Thạch Long (88,9%), xã Thạch Đồng (75,9%)... Người Kinh ở Thạch Thành có nguồn gốc rất đa dạng: ngoài cư dân bản địa sinh sống từ lâu đời, còn có một bộ phận dân cư các tỉnh Ninh Bình, Nam Định tản cư vào lập nghiệp, một bộ phận dân cư các huyện Hoằng Hóa, Thiệu Hóa, Hà Trung, Nga Sơn, Hậu Lộc lên cư trú theo chính sách định cư phát triển kinh tế miền núi những năm 1960 - 1976, một bộ phận bà con Việt kiều Thái Lan trở về theo lời kêu gọi của Bác Hồ (năm 1962 -1968)... Các hoạt động sinh kế của người Kinh chủ yếu là phát triển kinh tế trang trại, phát triển sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu, chế biến nông sản, sửa chữa cơ khí, trồng cây ăn quả theo hướng chuyên canh với các mô hình nông nghiệp “công nghệ cao”, phát triển mô hình nông- lâm kết hợp, làm công nhân trong các nhà máy xí nghiệp (Nhà máy đường Việt - Đài, Công ty may TNHH S&H VINA, Công ty may BOB ở Khu công nghiệp Thạch Tượng, cụm công nghiệp Vân Du, nhà máy sản xuất gỗ Xuân Sơn); phát triển các ngành dịch vụ (buôn bán, làm nail, du lịch, dịch vụ vận tải...).

Kết quả khảo sát tại các xã, thị trấn của huyện Thạch Thành cũng cho thấy sự phân bố dân cư theo các dân tộc có mối tương quan với các hoạt động sinh kế, thu nhập bình quân và tỉ lệ hộ nghèo. Về cơ bản, các xã/thị trấn người Kinh sinh sống đông có cơ cấu kinh tế với các ngành dịch vụ, công nghiệp chiếm tỉ trọng cao, nông nghiệp chiếm tỉ trọng thấp; thu nhập bình quân khá cao và tỉ lệ hộ nghèo thấp. Ngược lại, các xã có đông người Mường và các dân tộc khác sinh sống (đặc biệt các xã vùng núi cao như Thành Mỹ, Thành Minh, Thành Yên, Thạch Tượng...) hoạt động sinh kế của người dân vẫn chủ yếu dựa vào nông - lâm nghiệp, dịch vụ còn chiếm tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu kinh tế; thu nhập bình quân thấp và tỉ lệ hộ nghèo còn cao; trong đó xã Thành Yên có tỉ lệ hộ nghèo năm 2024 lên tới 29,9%.

4. KẾT LUẬN

Thạch Thành là huyện có quy mô và mật độ dân số cao trong số 11 huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa. Dưới tác động của các nhân tố tự nhiên, lịch sử định cư và khai thác lãnh thổ, trình độ phát triển kinh tế - xã hội; dân cư ở huyện Thạch Thành có sự phân hoá sâu sắc theo các đơn vị hành chính, theo các tiểu vùng, theo thành thị - nông thôn và theo dân tộc.

Huyện Thạch Thành hiện nay đang trong giai đoạn phát triển kinh tế mạnh mẽ. Đi cùng với đó là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, đô thị hoá, hội nhập quốc tế... Những điều này trong tương lai đều tác động sâu sắc đến sự phân bố dân cư. Để sự phân bố dân cư trong giai đoạn tiếp theo hợp lý hơn; huyện Thạch Thành cần thực hiện đồng bộ các giải pháp như: phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp khu vực nông thôn; quy hoạch xây dựng các cụm công nghiệp, khu công nghiệp, quy hoạch các khu dân cư, các khu tái định cư; hỗ trợ đào tạo nghề; khôi phục, phát triển các nghề truyền thống; du nhập và mở rộng những ngành nghề mới; khuyến khích đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế về nguyên liệu, sử dụng nhiều nhân lực, ít vốn đầu tư tại các xã; phát triển các vùng nông nghiệp công nghệ cao với cây trồng đặc trưng của vùng đất Thạch Thành; đẩy mạnh phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch tâm linh ở những khu vực có tiềm năng. Những giải pháp này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc sử dụng nhân lực tại chỗ, hạn chế di cư, ổn định phân bố dân cư.

Riêng đối với các xã vùng núi cao, đông đồng bào dân tộc thiểu số, quan trọng nhất vẫn là hỗ trợ phát triển kinh tế, đào tạo nghề cho lao động địa phương, tạo việc làm tại chỗ, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng giao thông đảm bảo kết nối thuận tiện. Đối với các địa bàn đô thị, trong quá trình mở rộng đô thị; cần tính đến các giải pháp quy hoạch đất cho các hộ tái định cư; quy hoạch không gian đô thị hiện đại và bền vững; kết hợp đào tạo nghề và mở rộng cơ cấu ngành nghề lao động, gia tăng các ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chi cục Thống kê huyện Thạch Thành (2020), *Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 huyện Thạch Thành*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [2] Chi cục Thống kê huyện Thạch Thành (2024), *Các biểu số liệu thống kê dân số huyện Thạch Thành từ năm 1999 đến năm 2024*.
- [3] Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thạch Thành, *Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045*.
- [4] Nguyễn Minh Tuệ (2006), *Địa lý kinh tế - xã hội đại cương*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [5] UBND huyện Thạch Thành (2023), *Kế hoạch số 98/KH-UBND, ngày 8-5-2023 về "Phát triển đô thị và xây dựng đô thị văn minh giai đoạn 2023 - 2025"*.

A STUDY ON POPULATION DISTRIBUTION CHARACTERISTICS IN THACH THANH DISTRICT, THANH HOA PROVINCE

Nguyen Thi Dung, Nguyen Thi Quyen

ABSTRACT

The article has evaluated the characteristics of population distribution in Thach Thanh district, Thanh Hoa province, during the period from 1999 to 2024 using methods such as: collecting and processing documents; analyzing, synthesizing, and comparing; fieldwork, and surveying the area, etc. Results of the analysis of the current situation show that the population density of Thach Thanh district is at an average level compared to the whole province, and there is a difference between the inner city and suburban areas. Furthermore, the population of Thach Thanh district is differentiated according to administrative units: (i) sub-regions (high mountains, low hills and plains), (ii) urban-rural areas and (iii) ethnicity. This differentiation is mainly caused by the impact of natural conditions, history of settlement and exploitation of territory, and the level of socio-economic development in the localities. The article also recommends a number of solutions to contribute to the reasonable distribution of population in Thach Thanh district by 2030, with a vision towards 2045.

Keywords: Population distribution, Thach Thanh district, Thanh Hoa province.

* Ngày nộp bài: 06/01/2025; Ngày gửi phản biện: 11/01/2025; Ngày duyệt đăng: 15/06/2025